

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2021/LĐ-PT**

Ngày: 30/3/2021

*V/v: Tranh chấp đơn phương  
chấm dứt hợp đồng lao động”.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Thanh Hà

Bà Phan Thị Thu Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Thế Mạnh – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

**-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 02/2021/TLPT-LĐ ngày 15/01/2021 về việc: “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 06/2020/LĐ-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 04/2021/QĐ-PT ngày 25 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Hà Thị Kim N**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 232/61, Kp2, phường Tr, TP B, Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Th, sinh năm 1995

Địa chỉ: 14, H3, phường H2, Tp B, tỉnh Đồng Nai.

Văn bản ủy quyền ngày 17/10/2019.

**- Bị đơn: Công ty TNHH D.**

Địa chỉ: 201/2, đường 7A, KCN A, phường L, TP B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L J - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đỗ Lý Cẩm T - Trưởng phòng nhân sự.

Văn bản ủy quyền ngày 20/2/2020.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 219 H1, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị Phương H – Phó Chánh Văn phòng – Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai

Văn bản ủy quyền số ngày 29/7/2020.

*(Các đương sự: Bà Th, bà T, bà H có đơn xin vắng mặt)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Hà Thị Kim N do đại diện theo ủy quyền bà Dương Thị Th trình bày:***

Bà N được Công ty TNHH D nhận vào làm việc từ ngày 13/5/2014. Sau khi thử việc 02 tháng, Công ty ký với bà N 02 hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm, đến ngày 12/7/2016, Công ty ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn. Công việc của bà N là nhân viên xuất nhập khẩu, mức lương trước khi nghỉ việc 8.736.000đ/tháng (trong đó: lương cơ bản 7.816.000đ, phụ cấp ngoại ngữ 200.000đ, phụ cấp trách nhiệm 400.000đ, phụ cấp thâm niên 120.000đ, phụ cấp chuyên cần 300.000đ, phụ cấp đi lại 300.000đ).

Trong quá trình làm việc, bà N luôn hoàn thành nhiệm vụ, nhưng ngày 20/02/2019, Công ty ban hành Quyết định số 14013/QĐTV, chấm dứt hợp đồng lao động với bà N kể từ ngày 20/02/2019, lý do thay đổi cơ cấu theo điều 44 Bộ Luật lao động năm 2012.

Việc công ty chấm dứt hợp đồng lao động với bà N là không đúng quy định của pháp luật, vì theo quy định tại khoản 1 Điều 44, Điều 46 Bộ luật lao động: Trường hợp công ty thay đổi cơ cấu mà ảnh hưởng đến việc làm của nhiều người thì người sử dụng lao động có trách nhiệm xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động theo quy định tại Điều 46; trường hợp có chỗ làm việc mới thì ưu tiên đào tạo lại người lao động để tiếp tục sử dụng. Phương án sử dụng lao động phải có những nội dung chủ yếu: Danh sách và số lượng người lao động được tiếp tục sử dụng, người lao động đưa đi đào tạo lại để tiếp tục sử dụng; Danh sách và số lượng người lao động nghỉ hưu; Danh sách và số lượng lao động được chuyển sang làm việc không trọn thời gian; người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động. Và khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở.

Nhưng khi Công ty thay đổi cơ cấu, mặc dù vẫn còn nhu cầu tuyển dụng lao động, nhưng trong phương án sử dụng lao động lại không thể hiện danh sách

người lao động được đưa đi đào tạo để tiếp tục sử dụng. Mặt khác, trong phương án sử dụng lao động Công ty gửi các cơ quan chức năng, không thể hiện có sự tham gia của Ban chấp hành Công đoàn Công ty (không có con dấu của BCH Công đoàn Công ty).

Từ những căn cứ nêu trên, việc Công ty đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà N là trái quy định của pháp luật, nên đề nghị buộc Công ty phải thực hiện các nghĩa vụ quy định tại Điều 42 Bộ luật lao động như sau:

- + Hủy quyết định số 14013/QĐTV ngày 20/02/2019 về việc chấm dứt hợp đồng lao động và nhận bà N trở lại làm việc.

- + Bồi thường tiền lương trong những ngày không được làm việc, từ ngày 20/2/2019 đến ngày Công ty nhận trở lại làm việc (tạm tính đến ngày 07/9/2020) là 18 tháng:  $8.736.000 \text{ đồng} \times 18 \text{ tháng} = 157.248.000 \text{ đồng}$ .

- + Bồi thường 02 tháng tiền lương do đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật:  $8.736.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ tháng} = 17.472.000 \text{ đồng}$ .

- + Đóng BHXH, BHYT theo quy định từ ngày 20/2/2019 đến ngày Công ty nhận trở lại làm việc, tạm tính đến ngày 07/9/2020 là 18 tháng:  $8.736.000 \text{ đồng} \times 21,5\% \times 18 \text{ tháng} = 33.808.000 \text{ đồng}$ .

- + Trường hợp Công ty không muốn nhận bà N trở lại làm việc, thì bồi thường ít nhất 02 tháng tiền lương là:  $8.736.000 \text{ đồng} \times 2 \text{ tháng} = 17.472.000 \text{ đồng}$ .

Tổng cộng số tiền Công ty phải thanh toán cho bà N là: 192.192.000đ và tiền Công ty phải đóng BHXH cho bà N là: 33.808.000đ

*- Bị đơn Công ty TNHH D (Việt Nam) do bà Đỗ Lý Cẩm T đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Lý do Công ty TNHH D ban hành Quyết định số 14013/QĐTV ngày 20/2/2019 chấm dứt Hợp đồng lao động với bà Hà Thị Kim N là do Công ty thay đổi cơ cấu theo quy định tại Điều 44 Bộ luật lao động. Về căn cứ thực tế để ban hành Quyết định nghỉ việc thể hiện:

- + Vào ngày 16/7/2018, Ban giám đốc điều hành D tại Việt Nam phải lập cuộc họp quan trọng, chính thức theo yêu cầu của nhà đầu tư, D Co. Ltd (Hàn Quốc) để bàn bạc, tìm phương án hiệu quả giải quyết các vấn đề làm giảm nghiêm trọng lợi nhuận của D như sau:

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm 2018 chỉ đạt 70% kế hoạch đề ra;

Chi phí lương của bộ phận xuất nhập khẩu gồm 5 người khá cao (65.000.000 đồng/tháng) và liên quan đến nhiều yếu tố pháp lý trong lĩnh vực

xuất nhập khẩu, nhưng lại không có quy chế rõ ràng trong việc yêu cầu nhân viên chịu trách nhiệm khi sai sót trong nghiệp vụ trong thời gian dài, khó truy tìm nguyên nhân lỗi, dẫn đến nhiều rủi ro pháp lý trong tương lai, chẳng hạn như công ty sẽ khó tránh khỏi việc bị phạt vi phạm khi bị các cơ quan nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra.

Bộ phận xuất nhập khẩu phối hợp làm việc với các bộ phận liên quan như Phòng kế toán, phòng kinh doanh, phòng mua hàng chưa hiệu quả và nghiệp vụ xuất nhập khẩu chưa chuyên sâu, chưa cập nhật kịp thời các thay đổi thường xuyên trong lĩnh vực pháp lý hải quan dẫn đến nhiều sai sót tích dồn trong nhiều năm và chỉ bị phát hiện khi có Quyết định kiểm tra, thanh tra sau thông quan của Cục Hải quan. Điều này khiến cho Dong sung phải gánh chịu rủi ro pháp lý và hậu quả tài chính rất khó khắc phục và rất khó truy cứu trách nhiệm cho nhân viên. Cụ thể là ngày 3/11/2017 D đã phải chịu nộp phạt 938.073.000 đồng theo QĐ số 1738/QĐ-HQĐNa của Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

D vừa có bộ phận xuất nhập khẩu vừa có Công ty dịch vụ thuê ngoài sẽ dễ phát sinh tình trạng đùn đẩy trách nhiệm và khó truy cứu trách nhiệm bồi thường khi bị phạt vi phạm trong lĩnh vực hải quan.

+ Căn cứ Biên bản họp Ban Giám đốc điều hành số BBH01/2018, ngày 16/07/2018 với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành thông qua phương án thay đổi cơ cấu của D nhằm giải quyết các vấn đề nêu tại điểm 1, cụ thể là:

Giải thể bộ phận xuất nhập khẩu;

Các công việc đang được đảm trách của bộ phận xuất nhập khẩu được tách ra, một phần việc sẽ được kiêm nhiệm bởi các bộ phận kế toán, kinh doanh... còn đa phần công việc có liên quan đến các nghiệp vụ phải làm việc trực tiếp với cơ quan hải quan thì sẽ thuê Công ty cung cấp dịch vụ xuất nhập khẩu bên ngoài thực hiện.

Ký lại Hợp đồng dịch vụ xuất nhập khẩu với Công ty TNHH MTV TVTCHV theo hướng làm thêm đa phần công việc đang được đảm trách bởi bộ phận xuất nhập khẩu, rằng thêm nghĩa vụ hướng dẫn nghiệp vụ có liên quan đến xuất nhập khẩu cho các bộ phận đang kiêm nhiệm một số công việc có liên quan khi giải thể bộ phận xuất nhập khẩu, rằng thêm trách nhiệm cao hơn về mặt pháp lý, chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại nếu D bị phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

Giải quyết việc làm mới cho tất cả nhân viên trong bộ phận xuất nhập khẩu phù hợp với nguyện vọng và năng lực của bản thân và theo đúng quy định pháp luật lao động.

Căn cứ khoản 10 điều 36, điều 44 BLLĐ, D đã ra QĐ 01- 18/QĐDS về việc giải thể bộ phận xuất nhập khẩu ngày 24/08/2018 vì lý do thay đổi cơ cấu.

+ Trình tự, thủ tục chấm dứt HĐLĐ với bà Hà Thị Kim N: D đã thực hiện đúng quy định của điều 44, 46, 47, 49 BLLĐ và điều 7, điều 8 TT 47/2015/TT-BLĐTBXH, cụ thể:

Ngày 11/10/2018, D gửi Thông báo số 05/2018 ngày 10/10/2018 cho bà N, nội dung: D giải thể bộ phận xuất nhập khẩu để cắt giảm chi phí hoạt động và yêu cầu 4 nhân viên trong bộ phận xuất nhập khẩu trong đó có bà N tự đề xuất vị trí làm việc khác trong D phù hợp với nguyện vọng và năng lực của bản thân. Ngày 18/10/2018, 4 nhân viên trong bộ phận xuất nhập khẩu trong đó có bà N gửi Thư phản hồi nói rõ “không thể tự đề xuất vị trí công việc khác”. Ngày 18/10/2018 D đã gửi tiếp Thông báo số VDS-06/2018 cho bà Ngọc, nội dung thể hiện bà N được chuyển qua làm Nhân viên thu mua (Purchasing) với lương và trợ cấp không thay đổi. Ngày 24/10/2018, 4 nhân viên trong bộ phận xuất nhập khẩu trong đó có bà N gửi Thư phản hồi đề nghị Công ty giữ nguyên công việc cũ của họ. Việc này thể hiện bà N tiếp tục từ chối việc D sắp xếp công việc mới cho bà với lương và trợ cấp không thay đổi. Do đã giải thể bộ phận xuất nhập khẩu và người lao động trong bộ phận xuất nhập khẩu (trong đó có bà N) từ chối công việc mới do Công ty sắp xếp, nên Công ty phải cho bà N thôi việc theo khoản 2 Điều 44 và thanh toán mọi chế độ cho bà N theo quy định.

Công ty D có lập phương án sử dụng lao động và tổ chức họp với BCH Công đoàn Công ty để thông qua phương án sử dụng lao động ngày 31/10/2018. Kết quả 5/7 thành viên BCH Công đoàn đồng ý, nên D được phép thực hiện phương án sử dụng lao động đã thông qua, phù hợp Điều 7 Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Công ty D đã gửi Thông báo về việc cho NLĐ thôi việc vì lý do thay đổi cơ cấu đến Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đồng Nai, Công đoàn khu công nghiệp B, tỉnh Đồng Nai, Sở Lao động – Thương binh xã hội tỉnh Đồng Nai và Liên đoàn lao động tỉnh Đồng Nai.

Ngày 20/02/2019, Công ty D ra Quyết định chấm dứt HĐLĐ số 14013/QĐTV với Bà Hà Thị Kim N và chi trả đầy đủ các khoản tiền thôi việc bao gồm: Tiền lương và phụ cấp lương của tháng cuối cùng làm việc: 8.136.000 đồng/26 x 21 ngày công = 6.571.385đ; 02 tháng trợ cấp mất việc làm: 8.736.000

đồng x 2 tháng = 17.472.000đ; Hoàn trả bằng tiền 1 ngày nghỉ phép chưa sử dụng của năm 2019: 312.923đ.

Tổng số tiền đã chi trả nêu trên sau khi trừ đi các khoản bà N phải trả gồm thuế thu nhập cá nhân, BHXH, BHYT, BHTN, thì số tiền còn lại bà N đã nhận là 24.202.028đ.

Do đó, bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị Phương H đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Bà Hà Thị Kim N, sinh năm 1982, có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH D (Việt Nam) từ tháng 12/2009 đến tháng 02/2010 (03 tháng) và từ tháng 07/2014 đến tháng 02/2019 (04 năm 8 tháng).

Trường hợp Tòa án tuyên quyết định cho thôi việc của Công ty TNHH D (Việt Nam) đối với bà Hà Thị Kim N là trái quy định của pháp luật, Hợp đồng lao động của bà N với Công ty tiếp tục còn hiệu lực, Công ty phải trả tiền lương cho bà N trong những tháng không làm việc do lỗi của Công ty, thì Công ty phải truy đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động các khoản BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN là 32% gồm: Phần phải đóng của Công ty là 21.5% và phần phải đóng của người lao động là 10.5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH của bà N và tiền lãi truy thu theo quy định.

Tuy nhiên, qua tra cứu dữ liệu về đóng bảo hiểm xã hội của bà N, bà N đã có quá trình tham gia BHXH tại Công ty TNHH RV từ tháng 03/2019 đến tháng 09/2019 và tham gia bảo hiểm tại Công ty TNHH M V từ tháng 2/2020 đến nay (tháng 7/2020). Căn cứ theo các quy định về đóng BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN đối với người lao động có giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động thì khi công ty TNHH D (Việt Nam) phải truy đóng BHXH cho bà N mà có các tháng từ tháng 3/2019 đến tháng 9/2019 và từ tháng 02/2020 đến tháng 7/2020 thì việc truy đóng BHXH được thực hiện như sau:

+ Công ty TNHH D (Việt Nam) chỉ phải truy đóng BHTNLĐ-BNN cho người lao động gồm phần phải đóng của Công ty là 0.5% tiền lương tháng làm căn cứ đóng BHXH của bà N và tiền lãi truy thu theo quy định.

+ Các khoản công ty phải truy đóng về BHXH còn lại là 21% gồm BHXH (17%), BHYT (3%), BHTN (1%): Công ty TNHH D (Việt Nam) không phải truy đóng cho cơ quan BHXH mà trả trực tiếp vào tiền lương của người lao động.

Bản án số 06/2020/LĐ-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Kim N về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” với Công ty TNHH D (Việt Nam).

Về án phí: Bà Hà Thị Kim N thuộc trường hợp được miễn án phí lao động sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Ngày 17/9/2020 bà Dương Thị Th – đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bà Dương Thị Th trong hạn luật định với nội dung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Bà Hà Thị Kim N làm việc tại công ty D từ ngày 13/5/2014, sau khi thử việc bà đã 02 lần ký hợp đồng xác định thời hạn 01 năm với công ty. Đến ngày 12/7/2016, bà ký với công ty hợp đồng không thời hạn, quy định mức lương và các khoản phụ cấp. Như vậy giữa bà N và công ty có quan hệ giao kết hợp đồng. Vì nhiều lý do nên lợi nhuận công ty giảm sút, sau khi cân nhắc đánh giá tình hình, Ban giám đốc công ty tiến hành họp và quyết định thay đổi cơ cấu, giải thể bộ phận xuất nhập khẩu, ký kết hợp đồng với công ty chuyên về lĩnh vực xuất nhập khẩu. Như vậy, việc công ty căn cứ biên bản họp để ra Quyết định giải thể bộ phận xuất nhập khẩu ngày 24/8/2018 vì lý do thay đổi cơ cấu là đúng quy định. Ngày 11/10/2018, công ty gửi thông báo cho bà N với nội dung giải thể bộ phận xuất nhập khẩu và đề nghị bà N cùng các nhân viên tự đề xuất vị trí phù hợp, ngày 18/10/2018 bà N và các nhân viên phản hồi nêu rõ “không thể tự đề xuất vị trí công việc khác”. Ngày 18/10/2018 Công ty ban hành thông báo về việc sắp xếp công việc mới cho bà N cùng các nhân viên bộ phận xuất nhập khẩu, bà N và các nhân viên không đồng ý. Công ty đã họp Ban chấp hành công đoàn cơ sở với nội dung đa số biểu quyết đồng ý thông qua phương án sử dụng lao động, gửi thông báo cho các cơ quan quản lý về lao động, sau đó lập biên bản thỏa thuận với Ban chấp hành công đoàn (2/3 số phiếu đồng ý), nội dung chấm dứt hợp đồng lao động với bà N vì lý do thay đổi cơ cấu, gửi thông báo cho bà N và ra Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 14013/QĐTV và chỉ

trả các khoản tiền thôi việc cho bà N. Như vậy, căn cứ khoản 10 Điều 36, khoản 2 Điều 44, các Điều 46, 47, 49 Bộ luật lao động 2012; Điều 13 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP thì Công ty D đã tuân thủ trình tự, thủ tục cho bà N thôi việc theo quy định. Do đó, kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của bà N là không có cơ sở chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn làm trong hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Bà Dương Thị Th (đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn), bà Đỗ Lý Cẩm T (đại diện theo ủy quyền của bị đơn) và bà Đinh Thị Phương H (đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai) có đơn xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt các đương sự này.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ lao động:

Theo chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự thể hiện: Bà Hà Thị Kim N vào làm việc tại Công ty TNHH D (sau đây gọi tắt là Công ty) từ ngày 13/5/2014. Sau hai lần ký hợp đồng lao động xác định thời hạn, đến ngày 12/7/2016, hai bên ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn, công việc của bà N là nhân viên xuất nhập khẩu, mức lương trước khi nghỉ việc là 8.736.000đ/tháng. Ngày 20/02/2019 Công ty ban hành Quyết định số 14013/QĐTV về việc chấm dứt Hợp đồng lao động với bà N. Đây là những tình tiết, sự kiện có thật, các đương sự đều thừa nhận, nên không cần chứng minh theo quy định của Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.2] Về nội dung tranh chấp:

Bà Hà Thị Kim N cho rằng Công ty TNHH D đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động với bà là không đúng với quy định của Bộ luật lao động vì: Công ty tổ chức cuộc họp Ban giám đốc trong đó có người của Công đoàn, rồi lấy biểu quyết và tính trên đa số là không khách quan, vi phạm Luật tổ chức công đoàn; Ban hành phương án sử dụng lao động, nhưng không thể hiện nội dung bố trí công việc mới cho bà N và các thành viên khác của bộ phận xuất nhập khẩu. Phần đóng dấu chỉ đóng dấu Công ty D, không có dấu của Công đoàn là không khách quan.



[2.3] Xét thấy: Khi giải thể bộ phận xuất nhập khẩu, Công ty D đã xây dựng và thực hiện phương án sử dụng lao động theo quy định của Điều 46 Bộ luật lao động, thể hiện trong biên bản họp ngày 31/10/2018, ngày 01/11/2018 có sự tham gia của Ban chấp hành công đoàn Công ty. Trong biên bản có thể hiện nội dung bố trí công việc mới cho các thành viên của bộ phận Xuất nhập khẩu trong đó có bà N, nhưng bà N không đồng ý với công việc mới này, nên Công ty và Ban chấp hành công đoàn Công ty đã thống nhất chấm dứt hợp đồng lao động với bà N, biên bản được thông qua với trên 2/3 số phiếu đồng ý, nên việc bà N cho rằng Công ty ban hành phương án sử dụng lao động không thể hiện nội dung bố trí công việc mới cho bà là không đúng. Mặt khác, trong phương án sử dụng lao động Công ty D gửi cho các cơ quan chứng năng không có dấu của Công đoàn Công ty D là việc làm thiếu trách nhiệm của Công đoàn Công ty D do bà Hồ Hoàng Anh làm Chủ tịch công đoàn (người cũng nằm trong danh sách cho nghỉ việc), chứ không phải lỗi của phía Công ty. Đối chiếu quy định tại khoản 10 Điều 36, khoản 2 Điều 44, 45, 46, 47, 49 của Bộ luật lao động; Điều 13 Nghị định 05/2015/NĐ-CP thì công ty D chấm dứt hợp đồng lao động với bà Hà Thị Kim N là đúng. Do đó, cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà N là có căn cứ, bà N kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì mới chứng minh cho kháng cáo của mình, nên không được chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Hà Thị Kim N thuộc trường hợp được miễn án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

*Vì những lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, bác kháng cáo của bà Hà Thị Kim N, giữ nguyên bản án lao động sơ thẩm số 06/2020/LĐ-ST ngày 07/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Áp dụng khoản 10 Điều 36; Điều 44, Điều 45, Điều 46, Điều 47, Điều 49; 202 Bộ luật Lao động năm 2012; Điều 13 của Nghị định 05/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết Bộ luật Lao động về tiền lương; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hà Thị Kim N về việc “Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” với Công ty TNHH D (Việt Nam).

Về án phí: Bà Hà Thị Kim N thuộc trường hợp được miễn án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Vũ Thị Thu**